

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **26/2021/HSST**
Ngày: 16-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, bà Sào Thị Lưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y C**, sinh ngày 28/8/2002, tại tỉnh Đắc Nông; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: bon ĐM, xã N, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: M'Nông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y Đ, sinh năm 1980 và bà H D, sinh năm 1986; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh, em; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

****/ Người bị hại:*** Ông Y P, sinh năm 1962; Trú tại: bon ĐM, xã N, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Có mặt)

****/ Người chứng kiến:*** Anh Y L, sinh năm 1990; Trú tại: bon ĐM, xã N, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 24/3/2021, Y C quan sát thấy nhà ông Y P trú cùng thôn không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Y C đi ra phía sau nhà đi qua cửa bếp rồi vào phòng ngủ lục tìm

tài sản thì phát hiện có một con heo đất (heo để bỏ tiền tiết kiệm) để trong tủ quần áo nên đã lấy đưa về nhà tắm của gia đình đập bể con heo đất lấy được 2.200.000 đồng. Sau đó Y C đã tiêu xài hết 102.000 đồng. Số tiền còn lại 2.098.000 đồng Y C cất giữ trong người. Phát hiện bị mất tài sản (con heo đất), ông Y P đã trình báo công an huyện Đắk Mil. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Y C đã giao nộp 2.098.000 đồng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CTr – VKS ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Y C về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Y C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố là đúng không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y C về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

*/ Về hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Y C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

*/ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng. Người bị hại ông Y P không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

*/ Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 2.098.000 đồng cho ông Y P là những chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với vỏ con heo đất. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã áp dụng biện pháp để thu giữ nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin lỗi người bị hại mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Y C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 24/3/2021, tại bon ĐM, xã N, huyện M, tỉnh Đăk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý của chủ sở hữu tài sản, Y C đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Y P 01 con heo đất bên trong có số tiền 2.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Y C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về mặt pháp luật còn hạn chế. Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống biết chấp hành pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Y P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 2.980.000 đồng cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với vỏ con heo đất. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp để thu giữ nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo Y C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Y C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Y C về cho UBND xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng. Người bị hại ông Y P không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 2.098.000 đồng cho ông Y P là những chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với vỏ con heo đất. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã áp dụng biện pháp để thu giữ nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Y C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

